

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **50** /2013/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **10** tháng 12 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T T HUẾ

ĐẾN Số: **1312** **16/12**
Ngày:
Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý, lập danh sách mua, cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng Bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 92/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Bộ Y tế và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Bảo hiểm y tế;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1566/TTr-LĐTBXH ngày 26 tháng 11 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân cấp quản lý lập danh sách mua, cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế” để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và hủy bỏ Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy trình cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo; Công văn số 330/UBND-VH ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Hướng dẫn quy trình cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính, LĐTB&XH;
- Bảo hiểm xã hội VN;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, YT, XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hòa

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý, lập danh sách mua, cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho đối
sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng Bảo hiểm y tế trên tượng được ngân
địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **50** /2013/QĐ-UBND ngày **10** tháng 12
năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Chương I.
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi

Quy định này cụ thể hoá và làm rõ quy trình phân cấp quản lý, thực hiện lập danh sách mua, cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT) cho đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT; hoạt động của Hội đồng Bảo hiểm y tế cấp xã về việc lập danh sách mua, cấp phát thẻ BHYT cho đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người có công và thân nhân người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Cựu chiến binh đã tham gia kháng chiến từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước theo quy định tại Khoản 6 Điều 5 Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh.

c) Người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước theo quy định tại Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo quy định tại Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ.

đ) Thanh niên xung phong trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ BHYT và trợ cấp mai táng phí đối với thanh niên xung phong trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

e) Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng là các đối tượng quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính

phủ hướng dẫn về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 13/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP; Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

f) Trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định của Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

g) Người thuộc hộ nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

h) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 797/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng mức hỗ trợ đóng BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo và Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng người thuộc hộ gia đình cận nghèo mới thoát nghèo.

Điều 2. Quy định này không áp dụng cho các đối tượng tham gia bảo hiểm y tế còn lại tại Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế.

Chương II.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG LẬP DANH SÁCH MUA, CẤP PHÁT THẺ BHYT CHO ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐÓNG, HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG BHYT

Điều 3. Hoạt động của Hội đồng và việc lập danh sách mua thẻ BHYT

Việc lập danh sách mua thẻ BHYT do Hội đồng BHYT cấp xã lập, mua và cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT cấp xã thực hiện (sau đây gọi tắt là Hội đồng BHYT cấp xã).

1. Hội đồng BHYT cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) thành lập.

2. Hội đồng BHYT cấp xã bao gồm các thành viên sau:

a) Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND cấp xã là Chủ tịch Hội đồng;

b) Công chức phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội (Lao động - TB&XH) là thường trực hội đồng, tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Chủ tịch hội đồng;

c) Công chức phụ trách công tác Tư pháp - Hộ tịch;

d) Công chức thuộc Văn phòng UBND cấp xã;

Người đứng đầu hoặc cấp phó của:

đ) Ban chỉ huy quân sự cấp xã;

e) Công an xã, phường, thị trấn;

f) Hội cựu chiến binh cấp xã;

g) Các đoàn thể liên quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

3. Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm tổ chức và chủ trì hoạt động của Hội đồng. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể. Cuộc họp của Hội đồng chỉ có giá trị khi có trên 2/3 số thành viên của Hội đồng tham dự.

4. Hội đồng BHYT cấp xã hoạt động và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp xã và trước pháp luật về tính trung thực trong việc báo cáo và xác nhận danh sách mua, cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT trên địa bàn xã.

5. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm tổ chức và chủ trì các hoạt động của Hội đồng; lập danh sách đề nghị mua, cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT trên địa bàn xã trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt. Khi phê duyệt danh sách báo cáo lên cấp trên, Chủ tịch UBND cấp xã phải đề nghị Hội đồng BHYT cấp xã họp các thành viên, rà soát danh sách để loại trừ sự trùng lặp các đối tượng mua thẻ BHYT, sau đó sử dụng phần mềm quản lý phát hiện các trường hợp nghi ngờ trùng thẻ để loại trừ, bảo đảm không có đối tượng nào được đề nghị cấp từ 2 thẻ trở lên.

b) Công chức cấp xã phụ trách công tác Lao động - TB&XH có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, các Đoàn thể cấp xã, tổ trưởng, thôn trưởng lập danh sách mua BHYT cho các đối tượng quy định tại Điểm a, e, g, h Khoản 2 Điều 1 Quy định này.

c) Công chức phụ trách công tác Tư pháp - Hộ tịch có trách nhiệm thu bản sao giấy khai sinh khi cấp giấy khai sinh cho trẻ em dưới sáu tuổi để lập danh sách mua thẻ BHYT kịp thời cho đối tượng này và chủ trì phối hợp với tổ trưởng, thôn trưởng rà soát lại để lập danh sách mua BHYT cho các đối tượng quy định tại Điểm f Khoản 2 Điều 1 Quy định này mà chưa được cấp thẻ BHYT.

d) Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Hội Cựu chiến binh cấp xã có trách nhiệm chủ trì phối hợp với công chức Lao động - TB&XH, tổ trưởng, thôn trưởng lập danh sách mua BHYT cho các đối tượng quy định tại Điểm b, c, d Khoản 2 Điều 1 Quy định này.

đ) Công chức thuộc Văn phòng UBND cấp xã

Có trách nhiệm phối hợp với phòng Dân tộc các huyện A Lưới, Nam Đông; cán bộ theo dõi công tác dân tộc ở các huyện Phong Điền, Phú Lộc và thị xã Hương Trà; tổ trưởng, thôn trưởng lập danh sách mua BHYT cho các đối tượng là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định.

Phối hợp tổ trưởng, thôn trưởng lập danh sách mua BHYT cho đối tượng quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 1 Quy định này.

e) Hội đồng BHYT cấp xã cử một cán bộ chịu trách nhiệm chính trong việc áp dụng phần mềm quản lý giúp phát hiện các trường hợp nghi ngờ trùng thẻ để xử lý.

f) Người đứng đầu hoặc cấp phó của Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, Công an xã, phường, thị trấn phối hợp với phòng Lao động - TB&XH cấp huyện rà soát, phát hiện các trường hợp trùng lặp là thân nhân của các đối tượng quy định tại

Điểm a, b, c Khoản 16 Điều 12 Luật BHYT do Cơ quan Quân đội, Công an quản lý để giảm trừ.

g) Các đoàn thể liên quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định có trách nhiệm phối hợp với tổ trưởng, thôn trưởng lập danh sách mua BHYT cho các đối tượng khác theo sự phân công của Chủ tịch hội đồng BHYT cấp xã.

h) Các thành viên trong hội đồng khi lập danh sách phải phối hợp, đối chiếu nhau để đảm bảo trong mỗi danh sách và giữa các danh sách không có đối tượng nào trùng lặp. Mỗi người chỉ được tham gia BHYT theo một đối tượng. Trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều đối tượng tham gia BHYT khác nhau thì đóng BHYT theo đối tượng đầu tiên mà người đó được xác định theo thứ tự của các đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bảo hiểm y tế.

Đối với trẻ em dưới 06 tuổi chưa được cấp thẻ BHYT chỉ có tên trong một danh sách duy nhất đề nghị mua, cấp thẻ BHYT do công chức Tư pháp - Hộ tịch lập hàng tháng khi làm giấy khai sinh cho trẻ.

Tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ thì đối tượng người dân tộc thiểu số được lập danh sách riêng để cấp thẻ BHYT không lập theo đối tượng hộ nghèo dù đối tượng là người thuộc hộ nghèo.

6. Khi thành lập, thay đổi thành viên Hội đồng BHYT cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm ra Quyết định thành lập, thay thế hoặc bổ sung thành viên của Hội đồng.

7. Hội đồng có cùng nhiệm kỳ với Ủy ban nhân dân cấp xã.

8. Hội đồng được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương III.

QUY TRÌNH PHÁT HÀNH THẺ BHYT

Điều 4. Lập danh sách mua thẻ bảo hiểm y tế

1. Trong Quý III-IV hàng năm, thành viên trong hội đồng BHYT phối hợp với thôn trưởng, tổ trưởng dân phố và cán bộ liên quan tiến hành rà soát. Trước ngày 10 tháng 11 lập danh sách, hồ sơ cấp thẻ BHYT của năm sau cho các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy định này, ngoại trừ trẻ em dưới 06 tuổi, người nghèo, người cận nghèo, gửi Chủ tịch Hội đồng BHYT cấp xã. Chủ tịch hội đồng BHYT tổ chức họp thành viên để rà soát, thẩm định, loại trừ các trường hợp trùng lặp sau đó trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt gửi Phòng Lao động - TB&XH trước ngày 15 tháng 11 để thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Thời gian thẩm định ở mỗi cấp không quá 07 ngày làm việc. Nếu cấp, đơn vị, ngành và cá nhân nào không thực hiện đúng thời gian quy định về việc lập danh sách, thẩm định dẫn đến chậm trễ thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Khi gửi danh sách thẩm định phải gửi kèm file dữ liệu đầy đủ, theo mẫu của Bảo hiểm xã hội quy định.

Phòng Lao động - TB&XH cấp huyện, Phòng Dân tộc các huyện A Lưới, Nam Đông thẩm định lại danh sách đề nghị mua, cấp phát thẻ BHYT của cấp xã để phát hiện các trường hợp nghi trùng lặp bằng các công cụ sau:

- a) Bảng phương pháp trực quan thông thường (so sánh, đối chiếu từ các danh sách).
- b) Bảng việc lọc trên các file dữ liệu Excel của cấp xã gửi lên.
- c) Bảng phần mềm chuyên dụng để phát hiện các trường hợp nghi trùng lặp đối tượng.

Khi phát hiện các trường hợp nghi trùng lặp, Phòng Lao động - TB&XH cấp huyện phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát lại và báo cáo lại ngay cho Phòng Lao động - TB&XH; Phòng Dân tộc các huyện A Lưới, Nam Đông biết để loại trừ hoặc bổ sung.

Việc tổng hợp, trình danh sách cấp thẻ BHYT phải đảm bảo đúng đối tượng, chính xác về các thông tin của người được cấp thẻ. Trường hợp sau khi lập danh sách mà đối tượng bị chết hoặc chuyển đi nơi khác thì thôn trưởng, tổ trưởng dân phố, đơn vị quản lý đối tượng phải đề nghị xóa tên trong danh sách.

2. Riêng trẻ em dưới 06 tuổi

a) Thôn trưởng, tổ trưởng dân phố tiến hành rà soát số lượng trẻ đã được cấp giấy khai sinh nhưng chưa được cấp thẻ BHYT để lấy bản sao giấy khai sinh nộp cho cán bộ Tư pháp - Hộ tịch lập danh sách cấp thẻ BHYT; đối với các trường hợp chưa làm giấy khai sinh thì cha mẹ tiến hành thủ tục đề nghị cấp giấy khai sinh cho trẻ để có cơ sở cấp thẻ BHYT. Cán bộ Tư pháp - Hộ tịch lập danh sách trẻ em dưới 06 tuổi đề nghị được cấp thẻ gửi Hội đồng BHYT cấp xã thẩm định, sau đó chuyển Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt. Sau khi phê duyệt, UBND cấp xã chuyển danh sách cho cơ quan BHXH cấp huyện để cấp thẻ BHYT, đồng thời gửi Phòng Lao động - TB&XH cấp huyện 1 bản danh sách và file dữ liệu đính kèm để rà soát, đối chiếu tránh trường hợp trùng lặp. Nếu phát hiện có trùng lặp kịp thời thông báo cho UBND cấp xã đề thôi trả thẻ BHYT cấp trùng.

b) Hàng quý, BHXH các huyện, thị xã và thành phố Huế tổng hợp danh sách cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 06 tuổi báo cáo về Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp để gửi Sở Tài chính chuyển tiền ngân sách đóng BHYT.

c) Hàng năm, Phòng Lao động - TB&XH tổng hợp danh sách trẻ em dưới 06 tuổi được cấp BHYT gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10 tháng 01 năm sau.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách, hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT cho các đối tượng (03 ngày làm việc đối với hồ sơ cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 06 tuổi), Hội đồng BHYT cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt gửi về Phòng Lao động - TB&XH cấp huyện; Phòng Dân tộc các huyện A Lưới, Nam Đông (đối với danh sách người dân tộc theo quy định).

Điều 5. Thẩm định, ra quyết định phê duyệt danh sách mua thẻ Bảo hiểm y tế của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản và danh sách, hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT cho các đối tượng do cấp xã lập gửi lên, Phòng Lao động - TB&XH cấp huyện; Phòng Dân tộc các huyện A Lưới, Nam Đông tiến hành thẩm tra. Sau khi thẩm tra Phòng Lao động - TB&XH cấp huyện tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định phê duyệt. Danh sách, hồ sơ đề nghị phê duyệt của năm sau phải hoàn thành trước ngày 30/11 năm trước.

Riêng đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo thời điểm của Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm. Thời gian thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đối với hồ sơ BHYT không quá 05 ngày làm việc.

Điều 6. Tổ chức mua và phát hành thẻ bảo hiểm y tế

Căn cứ quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc phê duyệt danh sách các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, Phòng Lao động - TB&XH cấp huyện thực hiện ký hợp đồng mua thẻ BHYT của năm sau với cơ quan BHXH cấp huyện kèm theo danh sách được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, chậm nhất trước ngày 01 tháng 12 hằng năm để in và cấp thẻ BHYT cho đối tượng vào đầu tháng 01 năm sau. Riêng Người thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, trên cơ sở danh sách được phê duyệt, Phòng Lao động - TB&XH cấp huyện tổng hợp gửi Ban quản lý Quỹ khám chữa bệnh người nghèo để ký hợp đồng mua thẻ BHYT với BHXH tỉnh.

Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, huyện có trách nhiệm in thẻ BHYT và chuyển trả danh sách cấp thẻ BHYT cho Phòng Lao động - TB&XH cấp huyện theo hợp đồng.

Điều 7. Cấp, phát thẻ bảo hiểm y tế

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan BHXH cấp huyện bàn giao thẻ BHYT, Phòng Lao động - TB&XH có trách nhiệm cấp phát xong thẻ BHYT cho từng xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận BHYT từ Phòng Lao động - TB&XH, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm cấp phát xong thẻ BHYT cho từng thôn, tổ dân phố. Thôn trưởng, tổ trưởng dân phố có trách nhiệm giao thẻ BHYT cho đối tượng được cấp thẻ.

3. Khi cấp phát thẻ BHYT, các cấp, các cơ quan phải có bản danh sách hoặc sổ giao nhận có ký nhận của người được nhận thẻ. Việc cấp phát thẻ BHYT năm sau cho các đối tượng trên địa bàn phải được thực hiện trước ngày 01 tháng 01 của năm đó. Quá trình cấp phát thẻ nếu phát hiện đối tượng đã có thẻ BHYT hoặc thẻ BHYT có sai sót về họ, tên, ngày tháng năm sinh phải thu hồi ngay để đề nghị hủy bỏ hoặc chỉnh sửa.

Điều 8. Cấp lại thẻ, đổi lại thẻ bảo hiểm y tế

1. Cấp lại thẻ Bảo hiểm y tế

a) Thẻ BHYT được cấp lại trong trường hợp bị mất; người bị mất thẻ phải có đơn đề nghị cấp lại thẻ theo mẫu của của ngành BHXH đã ban hành;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và danh sách đề nghị cấp lại thẻ, BHXH cấp huyện có trách nhiệm cấp lại thẻ cho đối tượng. Trong thời gian chờ cấp lại thẻ, người có thẻ BHYT đã bị mất vẫn được hưởng quyền lợi của người tham gia BHYT. Trong thời gian chưa được cấp lại thẻ BHYT, các đối tượng có nhu cầu khám, chữa bệnh phải có giấy xác nhận của cơ quan BHXH nơi phát hành thẻ BHYT để làm căn cứ thực hiện các chế độ BHYT.

2. Đổi thẻ Bảo hiểm y tế

a) Thẻ BHYT được đổi trong các trường hợp sau đây:

- Rách, nát hoặc hỏng;

- Thay đổi nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu (theo quy định của BHXH);
- Thông tin ghi trong thẻ không đúng;
- Điều chỉnh mức hưởng BHYT.

b) Hồ sơ đổi thẻ BHYT gồm:

- Đơn đề nghị đổi thẻ của người tham gia BHYT (theo mẫu của BHXH đã ban hành);
- Thẻ Bảo hiểm y tế cũ;
- Công văn đề nghị cấp lại thẻ BHYT của đơn vị quản lý đối tượng kèm theo các giấy tờ sau: Giấy chứng minh nhân dân bản photo hoặc bản sao giấy khai sinh, sổ hộ khẩu của người tham gia BHYT.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị đổi lại thẻ, cơ quan BHXH phải đổi thẻ cho đối tượng. Trong thời gian chờ đổi thẻ, người có thẻ BHYT cũ vẫn được hưởng quyền lợi của người tham gia BHYT (trong thời gian chưa được đổi lại thẻ BHYT, các đối tượng có nhu cầu khám, chữa bệnh phải có giấy xác nhận của cơ quan BHXH nơi phát hành thẻ BHYT để làm căn cứ thực hiện các chế độ BHYT).

- Với đối tượng bình thường thời hạn cấp, đổi thẻ là 07 ngày làm việc;
- Các trường hợp cấp cứu, đã nhập viện (có xác nhận của bệnh viện) thì cấp, đổi thẻ ngay trong ngày làm việc.

Chương IV.

PHƯƠNG THỨC, TRÁCH NHIỆM ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ

Điều 9. Phương thức, trách nhiệm đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế

1. Đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi, căn cứ số thẻ BHYT đã phát hành, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp gửi Sở Tài chính chuyển kinh phí vào Quỹ BHYT theo quy định.

2. Đối tượng thuộc hộ nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, căn cứ số thẻ BHYT đã phát hành cho các đối tượng, cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh ký hợp đồng đóng BHYT với Ban quản lý Quỹ khám chữa bệnh người nghèo để chuyển kinh phí vào Quỹ BHYT theo quy định.

3. Đối tượng là người thuộc hộ cận nghèo

a) Hàng quý Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành của đối tượng người thuộc hộ cận nghèo theo Quyết định số 797/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ, số tiền thu được và số tiền đề nghị Ngân sách Nhà nước hỗ trợ gửi cơ quan Tài chính chuyển kinh phí vào Quỹ BHYT.

b) Đối với người cận nghèo mới thoát nghèo theo Quyết định 705/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp gửi cơ quan Tài chính chuyển kinh phí vào Quỹ BHYT theo quy định.

4. Các đối tượng còn lại: Căn cứ số thẻ BHYT đã phát hành cho các đối tượng, cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện ký hợp đồng đóng BHYT với Phòng Lao động TB & XH để chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo quy định.

Điều 10. Lập dự toán ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng

1. Phòng Lao động - TB&XH cấp huyện trên cơ sở Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng mua, cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế được ngân sách Nhà nước đảm bảo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tiến hành lập dự toán gửi Sở Lao động - TB&XH trước ngày 30 tháng 9 hàng năm để lập dự toán kinh phí cấp thẻ BHYT cho năm sau gửi Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao dự toán hàng năm.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện

Hàng năm, phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH lập dự toán nguồn kinh phí thực hiện mua thẻ BHYT được phân cấp báo cáo UBND cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện.

Điều 11. Kinh phí thực hiện và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng

1. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng từ nguồn Ngân sách Nhà nước hỗ trợ được bố trí trong dự toán giao hàng năm cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế.

b) Căn cứ đối tượng, số thẻ BHYT đã in và phát cho các đối tượng của cơ quan BHXH, Sở Tài chính, Ban quản lý Quỹ khám chữa bệnh người nghèo, các đơn vị cấp huyện được giao quản lý nguồn kinh phí, chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo quy định.

2. Quyết toán kinh phí

a) Hàng năm, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng nói trên theo quy định.

b) Chứng từ làm căn cứ thanh quyết toán kinh phí đóng, hỗ trợ đóng BHYT là danh sách thẻ BHYT đã phát hành cho các đối tượng của cơ quan BHXH, hợp đồng đóng BHYT, biên bản thanh lý hợp đồng đóng BHYT theo mẫu của BHXH Việt Nam.

c) Quyết toán nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Chương V.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Lao động - TB&XH

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra các huyện, thị xã và thành phố Huế thực hiện việc lập danh sách, cấp và quản lý thẻ BHYT cho các đối tượng theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ cấp huyện, cấp xã trực tiếp làm công tác rà soát, lập danh sách các đối tượng được mua thẻ BHYT.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, chuyển giao phần mềm phát hiện trùng lặp đối tượng trong danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT để cấp huyện quản lý.

d) Hàng năm tổng hợp dự toán ngân sách đóng, hỗ trợ mức đóng BHYT cho các đối tượng từ các huyện, thị xã, thành phố Huế gửi Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

đ) Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc Khoản 2 Điều 1 Quy định này về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - TB&XH.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tuyên truyền phổ biến chế độ chính sách, pháp luật về BHYT.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, chuyển giao phần mềm phát hành, cấp thẻ BHYT theo mẫu quy định về cấp huyện quản lý.

c) Ký hợp đồng với cơ sở y tế để thực hiện chính sách khám, chữa bệnh cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

d) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình in thẻ BHYT để phát hiện các trường hợp nghi ngờ trùng thẻ, thông báo cho các đơn vị liên quan kịp thời xử lý.

đ) Thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện chính sách ở cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

3. Sở Tài chính

a) Hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện việc đóng, hỗ trợ tiền đóng thẻ BHYT cho các đối tượng bằng nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Lao động - TB&XH, các ngành, các cơ quan liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí đóng, hỗ trợ đóng thẻ BHYT cho các đối tượng.

c) Tổng hợp dự toán, cấp phát, quyết toán kinh phí đóng, hỗ trợ đóng BHYT cho các đối tượng theo đúng thời gian quy định.

4. Sở Y tế

a) Chủ trì phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các ban ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra công tác khám chữa bệnh, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia Bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

b) Chỉ đạo cơ sở khám chữa bệnh tổ chức thực hiện khám bệnh, chữa bệnh cho người tham gia BHYT theo đúng quy định. Chỉ đạo, thực hiện việc xây dựng bảng giá dịch vụ kỹ thuật, tổ chức cung ứng thuốc, vật tư y tế theo đúng quy định;

c) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm Y tế và các văn bản quy phạm pháp luật về Bảo hiểm Y tế.

d) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tuyên truyền phổ biến chế độ chính sách, pháp luật về BHYT.

5. Ban Dân tộc tỉnh chỉ đạo phòng Dân tộc các huyện Nam Đông, A Lưới, cán bộ theo dõi công tác dân tộc ở các huyện nơi có người dân tộc sinh sống, phối hợp với UBND cấp xã lập danh sách chính xác người dân tộc được cấp thẻ BHYT theo quy định, đảm bảo không trùng lặp với các đối tượng khác.

6. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh sau khi cấp thẻ BHYT cho các đối tượng tại Điểm a, b và c Khoản 16 Điều 12 Luật BHYT, gửi danh sách về cho các Phòng Lao động - TB&XH cấp huyện để rà soát, giảm trừ các trường hợp trùng thẻ với các đối tượng khác.

7. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các cơ quan thông tin và truyền thông theo thẩm quyền trong việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến về Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT để mọi người dân, đặc biệt là các đối tượng được ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT hiểu biết giúp các đối tượng này tiếp cận với các dịch vụ y tế trên địa bàn thuận lợi.

8. Ban quản lý Quỹ khám chữa bệnh người nghèo tỉnh

a) Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí ngân sách hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng là người thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo đúng quy định tài chính hiện hành.

b) Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện kiểm tra việc phát hành, cấp thẻ BHYT cho các đối tượng là người thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số đúng đối tượng, kịp thời đảm bảo quyền lợi khám chữa bệnh của các đối tượng.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thành lập Ban Chỉ đạo cấp và quản lý thẻ BHYT cho các đối tượng thuộc khoản 2 Điều 1 Quy định này; lập dự toán kinh phí đóng BHYT và phê duyệt danh sách cấp thẻ BHYT cho các đối tượng trên địa bàn.

2. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chính sách khám, chữa bệnh BHYT cho đối tượng thuộc khoản 2 Điều 1 Quy định này trên địa bàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm về danh sách đối tượng được cấp thẻ BHYT, tính chính xác về thông tin của đối tượng được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

3. Chỉ đạo các phòng chức năng bố trí đủ cán bộ làm công tác quản lý, thẩm định danh sách đề nghị cấp phát thẻ BHYT, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về bảo hiểm y tế; đôn đốc, chỉ đạo công tác kiểm tra các đơn vị liên quan đảm bảo việc lập danh sách cấp thẻ BHYT không trùng lặp, đúng đối tượng và thời gian quy định.

4. Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện quyết định này về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - TB&XH).

Điều 14. Trách nhiệm của Phòng Lao động - TB&XH cấp huyện; Phòng Dân tộc các huyện A Lưới, Nam Đông, cán bộ theo dõi công tác dân tộc ở các huyện có người dân tộc sinh sống.

1. Phòng Lao động - TB&XH cấp huyện

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn các phòng ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện việc lập danh sách và cấp BHYT cho các đối tượng trên địa bàn.

b). Phối hợp phòng Kế hoạch - Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự toán ngân sách đóng BHYT theo phân cấp cho các đối tượng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, gửi Sở Lao động - TB&XH, Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Thẩm định danh sách đối tượng thuộc diện hưởng BHYT trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Hợp đồng với cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện tổ chức in và cấp thẻ BHYT cho đối tượng. Quản lý, theo dõi biến động về đối tượng thuộc diện ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT.

d) Kiểm tra và báo cáo định kỳ việc thực hiện cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT về Sở Lao động - TB&XH để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Phòng Dân tộc các huyện A Lưới, Nam Đông và cán bộ theo dõi công tác dân tộc ở các huyện có người dân tộc sinh sống, phối hợp với UBND cấp xã lập danh sách chính xác người dân tộc được cấp thẻ BHYT theo quy định, đảm bảo không trùng lặp với các đối tượng khác.

Điều 15. Trách nhiệm của phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện

Hàng năm, phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH cấp huyện lập dự toán nguồn kinh phí thực hiện mua thẻ BHYT được phân cấp báo cáo UBND cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện.

Điều 16. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội cấp huyện

1. Tổ chức hoàn thiện quy trình in và phát hành thẻ BHYT theo mẫu, đảm bảo đúng đối tượng và tính chính xác về những thông tin của người được cấp thẻ. Thực hiện việc cấp lại thẻ, đổi thẻ BHYT theo quy định.

2. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình in thẻ BHYT để phát hiện các trường hợp nghi ngờ trùng thẻ, thông báo cho các đơn vị liên quan kịp thời xử lý.

3. Báo cáo định kỳ hàng quý kết quả thực hiện phát hành thẻ BHYT về Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thực hiện tới người dân.

2. Thành lập Hội đồng lập danh sách mua, cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ tiền đóng BHYT trên địa bàn cấp xã, đảm bảo danh sách gửi lên cấp trên đề nghị mua, cấp thẻ BHYT không có đối tượng nào trùng lặp.

3. Chỉ đạo các thành viên Hội đồng BHYT cấp xã phối hợp với thôn trưởng, tổ trưởng dân phố lập danh sách đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách khám, chữa bệnh theo thẻ BHYT, kiểm tra, thẩm định chuyển Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt gửi Phòng Lao động - TB&XH trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết

định phê duyệt danh sách cấp thẻ BHYT cho các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy định này; tổ chức cấp, phát thẻ BHYT kịp thời, đúng đối tượng.

4. Quản lý, theo dõi biến động về đối tượng cấp thẻ BHYT, báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Lao động - TB&XH) và Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

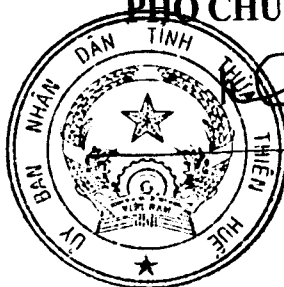
Chương VI.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Căn cứ Quy định này, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, các ngành chức năng của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được dẫn chiếu và áp dụng theo văn bản mới đó. Nếu có vấn đề vướng mắc hoặc chưa phù hợp, đề nghị các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hòa